

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 17314/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2025 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Chủ sở hữu tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản.
b) Thành viên thuộc hộ gia đình chủ tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản.
c) Thuyền viên đang làm việc tại các tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản.
d) Các cơ quan quản lý Nhà nước; các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Thực hiện hỗ trợ công khai, minh bạch, đúng đối tượng, định mức, không để xảy ra trục lợi chính sách, tiêu cực, lãng phí.

2. Trường hợp có sự trùng lặp về nội dung chính sách hỗ trợ từ các chính sách khác nhau thì chủ tàu cá, thành viên thuộc hộ gia đình chủ tàu cá và các thuyền viên được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất và chỉ được hỗ trợ một lần cho một nội dung chính sách.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị Quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Mức hỗ trợ thân vỏ tàu cá: Được tính cho 01 tấn thân vỏ tàu cá làm bằng gỗ được tháo ra nhân với tổng lượng gỗ của thân vỏ tàu sau khi phá dỡ.

- Mức hỗ trợ máy chính tàu cá: Được tính cho 01 CV nhân với tổng số CV của máy chính tàu cá.

- Chi phí phá dỡ tàu: Bao gồm chi phí kéo tàu lên đà, chi phí tháo dỡ, bóc xếp, xử lý môi trường... được tính cho 01 tàu cá giải bản.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ giải bản tàu cá

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Tàu cá không đủ điều kiện cấp giấy đăng ký, không đủ điều kiện cấp giấy phép khai thác thủy sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Tàu cá không có tranh chấp về quyền sở hữu tàu cá, không dùng tàu cá làm tài sản bảo đảm thế chấp tại các tổ chức tín dụng; tàu cá không thuộc kê biên thi hành án.

c) Tàu cá phải được giải bản trước thời gian cơ quan có thẩm quyền tổ chức nghiệm thu hỗ trợ và toàn bộ thân vỏ, máy chính còn tại hiện trường để phục vụ công tác xác định khối lượng, kinh phí hỗ trợ hoặc giải bản trong thời gian cơ quan có thẩm quyền tổ chức nghiệm thu hỗ trợ.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Đối với thân vỏ tàu cá: Hỗ trợ 19.070.000 đồng/tấn, tối đa không quá 60 triệu đồng/tàu cá.

b) Đối với máy chính tàu cá:

Đối với máy đăng kiểm được: Hỗ trợ 845.000 đồng/CV và tối đa không quá 60 triệu đồng/tàu cá.

Đối với máy không đăng kiểm được: Hỗ trợ 591.500 đồng/CV và tối đa không quá 40 triệu đồng/tàu cá.

c) Hỗ trợ một lần với số tiền 1.800.000 đồng/người (tương đương 90kg gạo) cho các thành viên của hộ chủ tàu cá giải bản không nằm trong độ tuổi lao động để ổn định đời sống.

d) Hỗ trợ chi phí phá dỡ: 10 triệu đồng/tàu cá.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Bản đề nghị hỗ trợ giải bản tàu cá (theo Mẫu số 01).

b) Trình tự thực hiện

Các cá nhân, tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường nơi có tàu cá đề nghị hỗ trợ giải bản.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định nội dung, kinh phí hỗ trợ và trình Ủy ban nhân dân xã/phường ban hành Quyết định hỗ trợ (theo Mẫu số 03).

Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

c) Thủ tục cấp phát kinh phí

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã/phường ban hành Quyết định hỗ trợ; Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã cấp kinh phí để thực hiện hỗ trợ cho cá nhân, tổ chức theo nội dung được phê duyệt.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Các cá nhân phải có địa chỉ thường trú tại thành phố Huế, được Ủy ban nhân dân xã/phường xác nhận đã tham gia làm chủ tàu, thuyền viên trên tàu cá giải bản và có cam kết không tiếp tục tham gia hoạt động khai thác thủy sản sau khi tàu cá được giải bản.

b) Hỗ trợ sau khi đã được các cơ sở đào tạo nghề cấp chứng chỉ hoàn thành khoá học.

2. Nội dung hỗ trợ

Các chủ tàu, thuyền viên trên tàu cá giải bản được hỗ trợ chi phí học nghề, tối đa không quá 06 tháng với các nội dung sau:

a) Hỗ trợ 100% tiền học phí, tài liệu học tập; tối đa không quá 2.300.000 đồng/tháng/người.

b) Hỗ trợ tiền ăn: 50.000 đồng/người/ngày.

c) Hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian học nghề đối với chủ tàu, thuyền viên ở cách xa nơi tổ chức lớp đào tạo nghề từ 30 km trở lên: 500.000 đồng/người/tháng.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Bản đề nghị hỗ trợ đào tạo nghề (theo Mẫu số 02);

- Bản sao chứng chỉ hoàn thành khoá học đào tạo nghề.

b) Trình tự thực hiện

Các chủ tàu, thuyền viên gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua

dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã/phường nơi có tàu cá đề nghị hỗ trợ giải bản.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định nội dung, kinh phí hỗ trợ và trình Ủy ban nhân dân xã/phường ban hành Quyết định hỗ trợ (theo Mẫu số 03).

Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

c) Thủ tục cấp phát kinh phí

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã/phường ban hành Quyết định hỗ trợ; Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã cấp kinh phí để thực hiện hỗ trợ cho cá nhân, tổ chức theo nội dung được phê duyệt.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách thành phố và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2025.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: TC; NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố; Công TTĐT thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

Mẫu số 01

TÊN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm

BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ GIẢI BẢO TÀU CÁ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường

I. THÔNG TIN CHỦ TÀU CÁ

- Tên cá nhân, tổ chức:
- Số căn cước:
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại liên lạc:
- Số Tài khoản ngân hàng nhận kinh phí hỗ trợ:; Tên chủ tài khoản:; tại Ngân hàng:

II. THÔNG TIN TÀU CÁ

1. Trọng lượng thân vỏ tàu cá: tấn
2. Công suất máy chính tàu cá: CV
3. Số thành viên trong hộ gia đình của chủ tàu cá: người

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức hỗ trợ theo quy định	Kinh phí đề nghị hỗ trợ
1	Hỗ trợ thân vỏ tàu cá	tấn		19.070.000	
2	Hỗ trợ máy chính tàu cá (<i>đăng kiểm được hay không được</i>)				
	<i>Đăng kiểm được</i>	CV		845.000	
	<i>Đăng kiểm không được</i>	CV		591.500	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Người		1.800.000	
	Tổng cộng:				

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:

IV. CAM KẾT CÁ NHÂN TỔ CHỨC

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT/KTHTĐT;
- Lưu.

..., ngày... tháng... năm ...

Đại diện tổ chức, cá nhân
 (ký tên - đóng dấu)

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm

BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
ĐÀO TẠO NGHỀ CHO CHỦ TÀU, THUYỀN VIÊN
TRÊN TÀU CÁ GIẢI BẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường

I. THÔNG TIN THUYỀN VIÊN

- Họ và tên:
- Số căn cước:
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại liên lạc:
- Số Tài khoản ngân hàng nhận kinh phí hỗ trợ:; Tên chủ tài khoản:; tại Ngân hàng:
- Là chủ tàu, thuyền viên trên tàu cá đã được hỗ trợ giải bản theo Quyết định số ngày tháng năm ... của UBND xã/phường.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức hỗ trợ theo quy định	Kinh phí đề nghị hỗ trợ
1	Tiền học phí, chi phí học tập	đồng/tháng/người		2.300.000	
2	Hỗ trợ tiền ăn	đồng/tháng/người		50.0000	
3	Hỗ trợ tiền thuê nhà	đồng/tháng/người		500.000	
	Tổng cộng:				

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:

III. CAM KẾT CỦA THUYỀN VIÊN

- Về tính chính xác của những thông tin trên đây;
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT/KTHTĐT;
- Lưu.

..., ngày... tháng... năm ...

Đại diện tổ chức, cá nhân
 (ký tên - đóng dấu)

Mẫu số 03**UBND XÃ/PHƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

....., ngàythángnăm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ giải bản tàu cá/chuyển đổi nghề theo Nghị quyết số
...../2025/NQ- HĐND ngày của HĐND thành phố đối với
..... (tên cá nhân, tổ chức)....**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số/2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2025-2030;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số ngày về việc

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ (tên cá nhân, tổ chức).... theo Nghị quyết số/2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2025-2030, cụ thể như sau:

STT	Hạng mục/nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí	Ghi chú
1	Hỗ trợ giải bản				
<i>a</i>	<i>Thân vỏ tàu cá</i>	<i>Tấn</i>			
<i>b</i>	<i>Máy chính tàu cá</i>	<i>CV</i>			
<i>c</i>					
3	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Người			
<i>a</i>	<i>Học phí, tài liệu học tập</i>				
					
	Tổng cộng:				

Bảng chữ:

Điều 2. Giao trách nhiệm

1.(cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí) phân bổ chi tiết và

cấp phát kinh phí thực hiện theo quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước địa phương hiện hành.

2. (cơ quan có thẩm quyền thẩm định)..... chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. (Thủ trưởng các đơn vị liên quan, tên tổ chức, cá nhân ...) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-;
- Lưu: VT,

UBND XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên/đóng dấu)